

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-ST

Ngày: 31 - 10 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Chinh – Cán bộ hưu trí (Nguyên là giáo viên)

Ông Đỗ Hồng Kỳ – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hán Thị Hồng Đào – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Hưng Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 - 10 - 2024, tại Phòng xét xử số 2, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm (xét xử kín) vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 04/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 15/10/2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T, sinh ngày: 21/11/2007, tại tỉnh An Giang. Giới tính: Nam;

(Khi phạm tội: 16 tuổi 01 tháng 11 ngày)

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Trường G và bà Phạm Thanh T1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ: Không, Tạm giam: 25/7/2024;

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N.

Có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T: vợ chồng Ông Nguyễn

Trường G, sinh năm: 1984 và Bà Phạm Thanh T1, sinh năm: 1990;
Là Cha, mẹ ruột của bị cáo T.
Cùng cư trú: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo T:* Luật sư Lê Trần Thị Thu P – thuộc Văn phòng L, Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận.
Địa chỉ: Số I, đường H, khu phố B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Cháu Tăng Thị Bích N, sinh ngày: 07/ 7/ 2011;
(*Khi bị xâm hại 12 tuổi 05 tháng 25 ngày*)
Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:* vợ chồng Ông Tăng Văn T2, sinh năm: 1986 và Bà Trần Thị T3, sinh năm: 1984;
Là cha mẹ của cháu N;
Cùng cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
Ông Tăng Văn T2 đại diện cho bà Trần Thị T3 (BL 121)
Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ, quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Tăng Thị Bích N:* Bà Đinh Thị N1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N.
Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bài bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

- *Đại diện UBND xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh nơi bị cáo cư trú và sinh hoạt.*
Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Đại diện UBND xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh nơi bị hại cư trú và sinh hoạt.*
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2024, gia đình Nguyễn Văn T và gia đình cháu Tăng Thị Bích N cùng đến xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận để làm thuê, hai gia đình dựng lán trại làm thuê ở gần nhau.

Trong thời gian này, giữa T và cháu N quen biết, nảy sinh tình cảm yêu đương nam nữ. Nguyễn Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Tăng Thị Bích N, cụ thể:

Lần 1: Vào giữa tháng 01/2024 (chưa xác định được thời gian cụ thể), khoảng 18h Tăng Thị Bích N đến lán trại của gia đình T chơi. Đến khoảng 20h30 cùng ngày, khi gia đình T ngủ, N và T nằm sát nhau nói chuyện và ôm nhau, T dùng tay sờ vào ngực và âm đạo của N, N cũng dùng tay sờ vào ngực và dương vật của T. Lúc này, dương vật của T đã cương cứng, T và N dùng mền đắp lại, T cởi quần của N xuống dưới bắp chân, N tự kéo áo ngoài và áo ngực của mình lên trên để lộ ra phần ngực, T đang ở trần, tự cởi quần của mình, cả hai ôm và hôn nhau, N nằm nghiêng và T ôm N từ phía sau, ngực và cơ thể T áp sát lưng N, T dùng tay cầm dương vật đã cương cứng đưa vào âm đạo của N, nhấp liên tục khoảng 01 - 02 phút, sau đó T rút dương vật ra khỏi âm đạo của N và xuất tinh ra ngoài. Sau khi quan hệ tình dục xong N và T tự mặc đồ, N đi về lán trại của gia đình để ngủ.

Lần 2: Cách lần đầu khoảng 02 - 03 ngày (trong tháng 01/2024), thời điểm này gia đình N và gia đình anh T cũng đều chuyển lán trại tới địa điểm mới. Khoảng 18h Nhi qua lán trại của gia đình T chơi, đến khoảng 20h30 khi gia đình T ngủ, N và T tiếp tục thực hiện hành vi quan hệ tình dục như lần trước. Sau khi quan hệ tình dục xong N và T tự mặc đồ, N đi về lán trại của gia đình ngủ.

Khi trở về quê vào dịp tết nguyên đán, gia đình cháu N nghe việc quan hệ tình dục của T và N nên gọi điện thoại báo gia đình T đến nói chuyện, sau đó có đơn trình báo đến cơ quan Công an tỉnh N.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T và Tăng Thị Bích N đều thừa nhận việc quan hệ tình dục với nhau 02 lần vào giữa tháng 01/2024, việc quan hệ tình dục là tự nguyện, không có sự ép buộc, đánh đập, hay dụ dỗ gì.

Khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường xảy ra vụ án tại hộ ông Đặng Văn S và hộ bà Nguyễn Thị H, tại thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Quá trình khám nghiệm hiện trường không thu được dấu vết, đồ vật gì.

Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số: 02/KLTDTE – TTGDYK - PY ngày 22/02/2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N đối với Tăng Thị Bích N, kết luận:

- Toàn thân không thấy tổn thương.
- Bộ phận sinh dục: Phát triển bình thường.

- *Màng trinh: Hình vành khăn, lỗ màn trinh giãn rộng, có vết rách cũ vị trí hướng 05 giờ, 06 giờ, 09 giờ.*

- *Xét nghiệm dịch âm đạo: Soi, nhuộm không phát hiện hình dạng tinh trùng trong mẫu.*

- *Kết quả siêu âm: Hiện tại ổ bụng không thấy bất thường.*

- *Test nhanh que thử thai: Âm tính.*

* Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS-P2 ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự (BLHS).

- Tại phiên toà, bị cáo khai nhận có quen biết, yêu đương với cháu Tăng Thị Bích N và 2 lần thực hiện hành vi giao cấu với bị hại giống như nội dung cáo trạng đã truy tố.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Việc truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm đ khoản 2 Điều 142 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, học vẫn lớp 7, phạm tội khi chưa thành niên, nhận thức hạn chế. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đề nghị HĐXX: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 142, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 91, 101 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 7 - 8 năm tù.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 50 triệu đồng cho bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại theo như thỏa thuận.

* *Luật sư Lê Trần Thị Thu P bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến:*

Mặc dù bị hại có quan hệ yêu đương nhưng bị hại dưới 13 tuổi nên bị cáo phạm tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi theo điểm đ khoản 2 Điều 142 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận truy tố là đúng người, đúng tội. Bị cáo phạm tội khi 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi, có nhân thân tốt, là lao động chính, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường thiệt hại. Đề nghị hạ khung hình phạt, xử mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: bà Đinh Thị N1 trình bày ý kiến (bài bảo vệ quyền lợi).*

Về trách nhiệm hình sự: Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bị hại cháu Tăng Thị Bích N số tiền 50.000.000đ.

- *Bị cáo nói lời sau cùng:* bị cáo ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, vắng mặt: bị hại Tăng Thị Bích N, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: bà Đinh Thị N1, đại diện hợp pháp của bị hại: Trần Thị T3 và đại diện Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo, bị hại cư trú dù đã được triệu tập hợp lệ. Sự vắng mặt của những người này, đã có đơn xin xét xử vắng mặt và có ủy quyền tham gia tố tụng nên không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự (BLTTHS).

[2] Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống như nội dung cáo trạng. Đối chiếu lời khai của bị cáo với lời khai bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ là phù hợp với nhau, có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Nguyễn Văn T là người đủ 16 tuổi, có quan hệ yêu đương với Tăng Thị Bích N, nhằm thỏa mãn dục vọng của mình, Nguyễn Văn T đã có hành vi giao

cấu với cháu Tăng Thị Bích N 2 lần vào tháng 01 năm 2024 tại khu vực lán trại làm thuê của gia đình mình thuộc Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận ;

[3] Về độ tuổi của bị cáo, bị hại:

[3.1] Về độ tuổi của bị cáo: khi thực hiện hành vi xâm hại tình dục đối với cháu Tăng Thị Bích N. Cả bị cáo, bị hại không xác định chính xác ngày thực hiện, mà chỉ xác định trong tháng 1 năm 2024. Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, thời điểm phạm tội được tính vào ngày đầu của tháng là ngày 01/01/2024, xác định: Nguyễn Văn T được 16 tuổi 01 tháng 11 ngày.

[3.2] Về độ tuổi của bị hại: tại thời điểm Nguyễn Văn T thực hiện hành vi giao cấu, theo Giấy chứng sinh, Giấy khai sinh, Giấy xác nhận thông tin nơi cư trú, xác định: cháu Tăng Thị Bích N, sinh ngày 07/7/2011. Vào thời điểm bị xâm hại (tháng 01 năm 2024), cháu N chưa đủ 13 tuổi.

[4] Mặc dù, các lần quan hệ tình dục đều có sự đồng thuận của cháu N nhưng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự (BLHS): *“Người nào thực hiện hành vi giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi”* thì phạm tội *“Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”*;

[4.1] Nguyễn Văn T đã có hành vi giao cấu với cháu N 2 lần, thuộc tình tiết định khung *“Phạm tội 2 lần trở lên”* theo điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự (BLHS).

[4.2] Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội *“Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”* theo điểm đ khoản 2 Điều 142 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chỉ vì ham muốn dục vọng và để thỏa mãn nhu cầu tình dục của cá nhân, bị cáo 2 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu N khi cháu chưa đủ 13 tuổi; Ở độ tuổi này sự phát triển về thể chất, tinh thần chưa được hoàn thiện nên không thể nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, dễ bị lợi dụng, dụ dỗ mà tự nguyện giao cấu. Hành vi của Nguyễn Văn T là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục của trẻ em và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội; cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như thế mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại có yêu cầu xin giảm

nhẹ hành phạt cho bị cáo; Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử có cân nhắc giảm nhẹ cho bị cáo về phần hình phạt.

[8] Về hình phạt:

Vào thời điểm phạm tội, bị cáo đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi là người chưa thành niên phạm tội, trình độ văn hóa thấp, phải nghỉ học đi làm thuê kiếm sống cùng gia đình, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội có phần hạn chế nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng quy định tại Điều 91, 101 BLHS khi quyết định hình phạt.

[9] Về trách nhiệm dân sự: giai đoạn điều tra, giữa bị cáo và bị hại, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại đã thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại dân sự cho bị hại là 50.000.000đ. Tại phiên tòa, các bên vẫn giữ nguyên ý kiến, không có thay đổi khác. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận, không trái với pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này, buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật .

[10] Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, của Người bào chữa cho bị cáo, của Người bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: bị cáo có tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và do đã thỏa thuận bồi thường trước khi mở phiên tòa nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm a, f khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

* Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 142, , điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 07 (Bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 25/7/2024.

* Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 592, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Tăng Thị Bích N là: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng);

Bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ của bị cáo T phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

* Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn T được miễn nộp toàn bộ án phí .

Án xử sơ thẩm (xét xử kín). Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại (Ông Tăng Văn T2), có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31 - 10 - 2024). Đại diện hợp pháp của bị hại (Bà Trần Thị T3), người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Cấp Cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VPCSĐT Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- PV 27;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Bách